TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST
Ngày: 23 - 03 - 2021
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Kiên

2. Ông Ngô Xuân Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2021/TLST- DS ngày 21 tháng 10 năm 2020 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai
Địa chỉ: 01 A Phạm Văn Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.
Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L, chức vụ: Cán bộ quản lý rủi ro Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai, địa chỉ: 01 A Phạm Văn Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Theo Giấy ủy quyền ngày 01-10-2020 của Giám đốc Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai). Có mặt.

2. *Bị đơn*: Bà Trần Thị N, sinh năm: 1986
Địa chỉ: Thôn 1 (trước đây là thôn 2), xã Diên P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 01-10-2020 và bản tự khai ngày 21-10-2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 11-03-2019, Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai ký Hợp đồng tín dụng số HDTC01-008-03/2019/HĐTD cho bà Trần Thị N vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 0,8 %/tháng tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng cho đến khi có sự thay đổi về lãi suất nếu có, lãi suất nợ quá hạn bằng 150 % lãi suất ban đầu với số tiền chậm trả, thời hạn cho vay 12 tháng (từ ngày 11-03-2019 đến 11-3-2020), mục đích vay chăm sóc cây cà phê, cho vay theo hình thức tín chấp với cơ chế bảo lãnh nhóm, phương pháp trả tiền vay theo định lỳ 1 lần/tháng 1.250.000 đồng nợ gốc và 120.000 đồng nợ lãi, trả vào ngày 11 hàng tháng. Từ ngày vay cho đến nay bà N đã trả được 4.300.000 đồng nợ gốc, bà N không trả nợ gốc và nợ lãi như đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTC01-008-03/2019/HĐTD ngày 11-03-2019. Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai đã nhiều lần yêu cầu bà N trả nợ gốc và nợ lãi nhưng bà N không thực hiện. Do vậy, Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết buộc bà Trần Thị N phải trả cho Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai 10.700.000 đồng nợ gốc và nợ lãi trong hạn 1.200.000 đồng, không yêu cầu bà N trả nợ quá hạn.

2. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bà Trần Thị N. Tuy nhiên, bà Trần Thị N không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, bà Trần Thị N không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên toà.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai, buộc bà Trần Thị N phải trả cho Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai 11.900.000 đồng, trong đó 10.700.000 đồng nợ gốc và 1.200.000 đồng nợ lãi trong hạn; buộc bà Trần Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị N có nơi cư trú tại thôn 1 (trước đây là thôn 2), xã Diên P, thành phố P, tỉnh Gia Lai phải trả số tiền vay, nợ lãi trong hạn, nên căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[2] Bà Trần Thị N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Trần Thị N.

[3] Theo Hợp đồng tín dụng số HDTC01-008-03/2019/HĐTD ngày 11-03-2019, Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai cho cá nhân bà Trần Thị N vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 0,8 %/tháng tại thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng cho đến khi có sự thay đổi về lãi suất nếu có, lãi suất nợ quá hạn bằng 150 % lãi suất ban đầu với số tiền chậm trả, thời hạn cho vay 12 tháng (từ ngày 11-03-2019 đến 11-3-2020), mục đích vay chăm sóc cây cà phê, cho vay theo hình thức tín chấp với cơ chế bảo lãnh nhóm, phương pháp trả tiền vay theo định lỳ 1 lần/tháng 1.250.000 đồng nợ gốc và 120.000 đồng nợ lãi, trả vào ngày 11 hàng tháng. Do bà Trần Thị N đã vi phạm thỏa thuận, không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo hợp đồng tín dụng nên Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị N phải trả 11.900.000 đồng, trong đó 10.700.000 đồng nợ gốc và 1.200.000 đồng nợ lãi trong hạn.

[4] Xét Hợp đồng tín dụng giữa Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai và bà Trần Thị N giao kết hợp pháp, nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết, nhưng bà Trần Thị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên việc khởi kiện của Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc bà Trần Thị N phải trả cho Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai số tiền 11.900.000 đồng, trong đó 10.700.000 đồng nợ gốc và 1.200.000 đồng nợ lãi trong hạn.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai được chấp nhận nên bà Trần Thị N phải chịu 595.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai.

Buộc bà Trần Thị N phải trả cho Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai số tiền 11.900.000 đồng, trong đó 10.700.000 đồng nợ gốc và 1.200.000 đồng nợ lãi trong hạn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Trần Thị N phải chịu 595.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quỹ hỗ trợ phụ nữ phát triển tỉnh Gia Lai không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn bà Trần Thị N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp.P;
- THADS Tp.P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu